tesa® 68583

Thôngtin Sảnphẩm

Băng keo có lớp nền filmtrong suốt hai mặt khác nhau 64µm

Product Description

tesa® 68583 là băng keo hai mặt trong suốt bao gồm lớp nền PET và keo acrylic cải tiến. Trọng lượng của lớp phủ bên ngoài cao hơn so với trọng lượng lớp phủ bên trong.
tesa® 68583 có tính năng đặc biệt:

- Độ dày: 64µm
- Thiết kế bất đối xứng
- Mức độ bám dính bên ngoài cao hơn, mức độ bám dính bên trong thấp hơn
- Chịu được nhiều điều kiện thời tiết
- Ứng dụng xuất sắc cho gia công cắt dập

Đặc trưng

- Thickness: 64µm
- Asymmetric design
- Higher adhesion level on the outside, lower adhesion level on the inside
- Excellent resistance to demanding environmental conditions
- Excellent handling performance in converting processes

Ứng dụng

- Gắn kết hai bề mặt khác nhau,khi một bề mặt dễ kết dính và mặt còn lại khó kết dính
- Dán các linh kiện và các thiết bị điện tử lắp ráp

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

• Backing	Film PET	• Độ dầy	64 µm
• Loại keo	acrylic cải tiến	• Màu sắc	trong suốt

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Độ giãn dài tới đứt	50 %	• Kháng lực kéo trượt tĩnh 23°C	trung bình
• Lực kéo căng	20 N/cm	• Khả năng chống lão hóa (UV)	rất tốt
• Chịu nhiệt trong dài hạn	100 °C	• Khả năng chống ẩm	rất tốt
• Chịu nhiệt trong ngắn hạn	200 °C	• Độ dính ban đầu	tốt
• Kháng chất làm mềm	rất tốt		

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào http://l.tesa.com/?ip=68583

tesa® 68583

Thôngtin Sảnphẩm

Độ bám dính

- ABS (ban đầu) 4 N/cm
- ABS (sau 14 ngày) 4.7 N/cm
- ABS (mặt có lớp lót che, ban đầu) 5.4 N/cm
- ABS (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày) 6.4 N/cm
- PC (ban đầu) 4.3 N/cm
- PC (sau 14 ngày) 5 N/cm
- PC (mặt có lớp lót che, ban đầu) 6.2 N/cm
- PC (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày) 6.7 N/cm
- PE (ban đầu) 2.3 N/cm
- PE (sau 14 ngày) 2.5 N/cm
- PE (mặt có lớp lót che, ban đầu) 3.1 N/cm
- PE (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày) 3.2 N/cm
- PMMA (ban đầu) 4.3 N/cm
- PMMA (sau 14 ngày) 4.7 N/cm
- PMMA (mặt có lớp lót che, ban đầu) 6.2 N/cm
- PMMA (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày) 6.7 N/cm
- thép (ban đầu) 5.7 N/cm
- thép (sau 14 ngày) 6.6 N/cm
- thép (mặt có lớp lót che, ban đầu) 7.7 N/cm
- thép (mặt có lớp lót che, sau 14 ngày) 10.6 N/cm

Thông tin thêm

*lớp lót PET hai mặt (36µm dễ dàng tháo bên trong/50µm khó gỡ hơn bên ngoài)

- Bên trong = mặt mở, bên ngoài= mặt có lớp lót che

Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất.Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không.Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào http://l.tesa.com/?ip=68583